

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2017/HSST**
Ngày 28 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Dương Minh Út**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Xuân Minh**
Ông **Nguyễn Việt Thắng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phan Việt Xô** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Ánh Tuyết** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

* *Họ và tên:* **Vưu Kim P**, sinh năm 1994. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 19C, đường L, khóm 2, phường 4, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: Khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Vưu Trường P, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1969; Anh em ruột: 03 người; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 18-11-2016, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lâm Quốc T, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Trú tại: Đường N, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
2. Anh Trần Tuấn D, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Trú tại: Số 06, đường P, khóm 3, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
3. Anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Trú tại: Khóm 1, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
4. Chị Lê Trần Kim N, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Trú tại: Số 132A, đường N, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

5. Anh Quách Phong X, sinh năm 1989 (có mặt)

Trú tại: Số 283A, đường L, khóm 2, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

6. Chị Nguyễn Thị Tú V, sinh năm 1993 (có mặt)

Trú tại: Khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

7. Ông Phạm Tuấn C, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Trú tại: Khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Vuur Kim P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 17-11-2016, Phòng Cảnh sát hình sự kết hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Cà Mau và Công an thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau bắt quả tang tại Shop M (thuộc khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau), Vuur Kim P vừa nhận từ Phạm Tuấn C (là người chạy xe ôm) 01 bọc nilon bên trong có 01 hộp giấy có chữ HOMTAMIN GUNSENG có kích thước 07cm x 10cm có ghi chữ “P 0945224...”. Kiểm tra bên trong hộp giấy có 02 gói giấy bạc có chữ HOMTAMIN GUNSENG, gói thứ nhất có chứa 04 vỉ thuốc màu nâu, dạng viên nhộng và 01 bọc nilon bên trong có chứa 100 viên nén màu xanh, hình tròn; gói thứ 02 có chứa 05 vỉ thuốc màu nâu, dạng viên nhộng và 02 bọc nilon bên trong mỗi bọc có chứa chất bột màu trắng.

Ngoài ra, khám xét trên người của Vuur Kim P thu giữ 01 điện thoại Iphone màu trắng, hồng; model: A1661 FCCID: BCG-C3087AIE: 579C-E3087A đã qua sử dụng và 4.350.000 đồng; thu của anh Phạm Tuấn C 01 điện thoại hiệu Muphone đời M9100 màu vàng đã qua sử dụng.

Đến 14 giờ 20 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp Shop M và thu giữ:

- 10 (mười) vỉ thuốc còn nguyên vẹn nhãn hiệu HOMTAMIN GINSENG;
- 02 (hai) vỉ thuốc đã qua sử dụng nhãn hiệu HOMTAMIN GINSENG;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số 990002879896676 của Nguyễn Thị Tú V, đã qua sử dụng;
- 01 (một) tờ giấy có ghi các con số được đánh ký hiệu số “1”;
- 01 (một) tờ giấy phiếu tính tiền được đánh ký hiệu số “2”;
- 01 (một) tờ giấy phiếu gửi Viettel được đánh ký hiệu số “3”;
- 01 (một) tờ giấy nộp tiền Ngân hàng V do Phan Tuấn C gửi cho Lê Đức H được đánh ký hiệu số “4”;
- 01 (một) phiếu gửi do Vuur Kim P gửi cho Quang C được đánh ký hiệu số “5”;
- 01 (một) giấy nộp tiền Ngân hàng V do Phan Tuấn C gửi cho Thạch Thảo N được đánh ký hiệu số “6”;
- 01 (một) giấy nộp tiền Ngân hàng V do Phan Tuấn C gửi cho Thạch Thảo N được đánh ký hiệu số “7”;
- 01 (một) giấy nộp tiền Ngân hàng V do Phan Tuấn C gửi cho Thạch Thảo N được đánh ký hiệu số “8”;

- 01 (một) giấy nộp tiền kiểm ủy nhiệm Ngân hàng V do Phan Tuấn C gửi cho Lê Đức H được đánh ký hiệu số “9”;
- 01 (một) giấy bản giá dịch vụ chuyển phát nhanh được đánh ký hiệu số “10”;
- 01 (một) vỏ thuốc nhãn hiệu HOMTAMIN GINSENG có ghi “shop p: 09455224...”;
- 01 (một) hộp thuốc nhãn hiệu HOMTAMIN GINSENG có ghi “P: 09455224...”, bên trong có 02 gói thuốc hiệu HOMTAMIN GINSENG còn nguyên vẹn;
- 01 (một) hộp thuốc nhãn hiệu HOMTAMIN GINSENG có ghi “P: 09455224...”, bên trong có 02 gói gồm: 01 (một) gói có 05 (năm) vỉ, 01 (một) gói có 06 (sáu) vỉ thuốc hiệu HOMTAMIN GINSENG;
- 02 (hai) vỏ thuốc nhãn hiệu HOMTAMIN GINSENG có ghi “P: 09455224...”;
- 05 (năm) bao thuốc nhãn hiệu HOMTAMIN GINSENG. Trong đó có 03 (ba) bao chứa 05 (năm) vỉ thuốc, 01 (một) bao chứa 04 (bốn) vỉ thuốc, 01 (một) bao có chứa 06 (sáu) vỉ thuốc hiệu HOMTAMIN GINSENG;
- 01 (một) giấy biên nhận P gửi cho H: 01638071..., số tiền 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng) được ký hiệu số “01”;
- 01 (một) giấy nộp tiền Ngân hàng A do Nguyễn Thị Tú V gửi cho Hoàng Trà G, được đánh ký hiệu số “02”;
- 01 (một) giấy nộp tiền Ngân hàng A do N T Bích P gửi cho Vuư Vĩnh Ph, được đánh ký hiệu số “03”;
- 01 (một) giấy nộp tiền Ngân hàng A do Nguyễn T Bích P gửi cho Hồ Thị Kim C, được đánh ký hiệu số “04”;
- 02 (hai) giấy lãnh tiền Ngân hàng S có tên Nguyễn Thị Bích P, được đánh ký hiệu số “05” và “06”;
- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu trắng, số IMEI: 354449063418918 của Vuư Kim P đã qua sử dụng;
- 01 (một) đầu thu camera ghi hình hiệu QueShk mã số ký hiệu trên đầu ghi hình là QN-8408 AHD mã vạch 615843371379 màu đen của bà Nguyễn Thị Bích P, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Vào ngày 15-11-2016, Vuư Kim P sử dụng số điện thoại của P là 0945224... gọi vào số 01638071... của H (không rõ căn cước lai lịch) hỏi mua 100 viên thuốc lắc và 02 bít ma túy tổng hợp, H đồng ý bán ma túy cho P với giá 37.000.000 đồng. Sau khi trao đổi xong, P lấy 46.000.000 đồng gửi cho Nguyễn Thu N chủ đồ Xiêu H chạy tuyến S – Cà Mau, chị N mang tiền đến tiệm vàng K (địa chỉ: Số 10 L, khóm 3, phường 2, thành phố C, tỉnh Cà Mau) chuyển cho H. P khai số tiền 46.000.000 đồng chuyển cho H, trong đó gồm 37.000.000 đồng là tiền mua thuốc lắc và ma túy tổng hợp, còn lại 9.000.000 đồng P trả tiền mua ma túy trước đó còn thiếu lại H. Sau khi nhận tiền, đến ngày 17-11-2016 H gửi ma túy cho P qua dịch vụ xe khách T chạy tuyến Thành phố Hồ Chí Minh và S, huyện T, tỉnh Cà Mau (Trạm xe tại khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà

Mau). Đến khoảng 13 giờ 40 phút ngày 17-11-2016, Vu Kim P sử dụng điện thoại của mình số 0945224... gọi điện vào số 0939383... cho anh Phạm Tuấn C là người chạy xe ôm qua trạm xe T nhận gói ma túy và trả tiền ba ga 30.000 đồng, đồng thời mua dùm cho P hộp bún mang về cho P tại Shop quần áo M. Anh C lấy gói ma túy và hộp bún mang về cho P, P trả tiền lại cho anh C tổng cộng 60.000 đồng, khi P vừa nhận gói ma túy mang vào nhà thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang.

Ngoài ra, Vu Kim P thừa nhận mua ma túy của H 02 lần để sử dụng và bán lại cho các con nghiện, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 8 năm 2016 (không nhớ ngày), P đi chơi tại vũ trường 212 tại Thành phố Hồ Chí Minh, tại đây P gặp H (không rõ căn cước lai lịch). H giới thiệu có bán ma túy (thuốc lắc), P hỏi mua 02 viên giá 420.000 đồng. P mua và sử dụng 02 viên ma túy này tại vũ trường 212, qua lần mua ma túy này P xin số điện thoại của H là 01638071...

Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 01 tháng (không nhớ ngày) P tiếp tục dùng số điện thoại lần trước gọi cho H mua 100 viên ma túy (thuốc lắc) giá 20.000.000 đồng. Sau đó, P hẹn gặp H ở chợ A, Thành phố Hồ Chí Minh, H giao cho P 21 viên ma túy (thuốc lắc), P đưa cho H 11.000.000 đồng. Số còn lại 79 viên H chuyển cho Đ giao cho P tại vũ trường G thành phố C.

Số ma túy trên P bán cho Lâm Quốc T 02 lần: 01 lần 02 viên giá 500.000 đồng và 01 lần 79 viên giá 15.800.000 đồng, do Nguyễn Thị Tú V (là người làm thuê tại Shop quần áo của P) kiểm tra số lượng thuốc rồi gói lại theo lời của P. Sau đó, P kêu anh Phạm Tuấn C (chạy xe ôm) đến gặp V lấy ma túy gửi xe buýt lên Cà Mau cho T đón nhận. Tới cùng ngày, P đến vũ trường G để lấy 15.800.000 đồng. P bán cho Nguyễn Duy S 02 lần: Lần thứ nhất 02 viên giá mỗi viên 300.000 đồng, S trả cho P 600.000 đồng; lần thứ hai 01 viên giá 300.000 đồng. Bán cho Lê Trần Kim N 02 lần, mỗi lần 01 viên giá 250.000 đồng/01 viên. Bán cho Quách Phong X 02 lần, mỗi lần 01 viên, giá mỗi viên 250.000 đồng. Bán cho Trần Tuấn D 02 lần: Lần thứ nhất 02 viên giá 600.000 đồng, lần thứ hai 02 viên giá 600.000 đồng. Số tiền bán ma túy P khai dùng để trả tiền quán bar cho cả nhóm.

Tại kết luận giám định số 3819/C54B ngày 21-11-2016 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 100 viên nén tròn màu xanh có logo “Hình chiếc điện thoại bàn” có tổng trọng lượng là 35,13 gam, có MDMA (Là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 22, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ).

- Chất bột màu trắng đựng trong 02 gói ni lon có tổng trọng lượng là 19,6483 gam, có Ketamine (là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ).

Tổng trọng lượng: 54,7783 gam.

Tiến hành trưng cầu giám định đối với 68 vĩ nhân HOMTAMIN GINSENG, bên trong có 284 viên con nhộng màu nâu. Tại kết luận giám định số 1948/C54B ngày 23-6-2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết

luận: Chất bột đựng trong 284 viên con nhộng màu nâu (Trong 68 vỉ nhãn HOMTAMIN GINSENG) không tìm thấy chất ma túy và tiền chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 62/KSĐT-TA ngày 25-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Vuur Kim P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vuur Kim P mức án tù 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu giám định ký hiệu A1, các giấy tờ chuyển tiền. Trả lại cho bị cáo số tiền 4.350.000 đồng, ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu trắng, số IMEI: 354449063418918 và 01 (một) đầu thu camera; trả cho V 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số 990002879896676 của Nguyễn Thị Tú V, đã qua sử dụng; trả cho anh C 01 điện thoại hiệu Muphone model M9100 màu vàng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Vuur Kim P nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật hình sự và trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã ăn năn hối cải nên xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; lời trình bày của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vuur Kim P đã thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đã truy tố. Kết quả thẩm tra chứng cứ, lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định như sau:

Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 17-11-2016, Phòng Cảnh sát hình sự kết hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Cà Mau và Công an thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau bắt quả tang tại Shop M (thuộc khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau), Vuur Kim P vừa nhận từ Phạm Tuấn C (là người chạy xe ôm) 01 bọc nilon bên trong có 01 hộp giấy có chữ HOMTAMIN GUNSENG có kích thước 07cm x 10cm có ghi chữ “P 0945224436”. Kết luận giám định: 100 viên nén tròn màu xanh có logo “Hình chiếc điện thoại bàn” có tổng trọng lượng là 35,13 gam, có MDMA (Là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 22, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ); Chất bột màu trắng đựng trong 02 gói ni lon có tổng trọng lượng là 19,6483 gam, có Ketamine (là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ). Tổng trọng lượng: 54,7783 gam.

Ngoài ra, Vu Kim P thừa nhận mua ma túy của H 02 lần để sử dụng và bán lại cho các con nghiện vào tháng 8 năm 2016 và khoảng tháng 9 năm 2016.

Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở khẳng định bị cáo Vu Kim P đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ về hành vi do bị cáo Vu Kim P gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ra những thiệt hại cho xã hội trong chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy và gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe của con người. Đồng thời, hành vi của P còn làm tăng số lượng người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm và chịu chế tài hình sự nghiêm khắc, bị cáo thấy trước được tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện, nhằm thỏa mãn nhu cầu về ma túy của bản thân và nhằm đạt được mục đích thu lợi cho cá nhân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- Mẫu giám định ký hiệu A1; các giấy tờ có ghi các con số được đánh ký hiệu từ số “1” đến số “10”; giấy biên nhận, các giấy nộp tiền và giấy lãnh tiền được đánh ký hiệu từ số “01” đến số “06” và các hộp, vỏ thuốc đã qua sử dụng nhãn hiệu HOMTAMIN GINSENG hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại Iphone màu trắng hồng, model: A1661 FCCID: BCG-C3087AIE: 579C-E3087A của Vu Kim P (Đã qua sử dụng) dùng để liên lạc với các đối tượng nhằm thực hiện hành vi phạm tội, hiện nay còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- Trả lại các tài sản thuộc sở hữu cá nhân và không liên quan đến vụ án: Trả cho bị cáo số tiền 4.350.000 đồng và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu trắng, số IMEI: 354449063418918; trả cho bà Nguyễn Thị Bích P 01 đầu thu camera; trả cho Nguyễn Thị Tú V 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng, số 990002879896676; trả cho ông Phạm Tuấn C 01 ĐTDĐ hiệu Muphone model M9100 màu vàng.

Đối với Nguyễn Thị Tú V thừa nhận việc P điện thoại nhờ kiểm tra dùm hộp giấy xem có bao nhiêu viên thuốc nhưng V không biết là thuốc lắc. Phạm Tuấn C làm nghề xe ôm nên việc P điện thoại kêu đến trạm xe T lấy gói đồ về đưa cho P, ông C không biết trong gói đồ là ma túy. Do đó, không có căn cứ chứng minh ông

C và chị V có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không khởi tố là có căn cứ.

Đối với các đối tượng Lâm Quốc T, Lê Trần Kim N, Trần Tuấn D, Nguyễn Duy S, Quách Phong X mua ma túy của Vụ Kim P mục đích sử dụng nên tách ra chuyển các đối tượng trên về địa phương tại nơi cư trú của từng đối tượng để xử lý theo quy định pháp luật.

Riêng đối tượng tên H chưa xác định được căn cước lý lịch nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đầy đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Vụ Kim P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vụ Kim P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

* Áp dụng khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vụ Kim P **07 (Bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 11 năm 2016.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 mẫu vật ký hiệu A1/2016 của Vụ Kim P; 01 tờ giấy có ghi các con số được đánh ký hiệu số “1”; 01 tờ giấy phiếu tính tiền được đánh ký hiệu số “2”; 01 tờ giấy phiếu gửi Viettel được đánh ký hiệu số “3”; 01 tờ giấy nộp tiền Ngân hàng V do Phan Tuấn C gửi cho Lê Đức H được đánh ký hiệu số “4”; 01 phiếu gửi do Vụ Kim P gửi cho Quang C được đánh ký hiệu số “5”; 03 giấy nộp tiền Ngân hàng V do Phan Tuấn C gửi cho Thạch Thảo N được đánh ký hiệu số “6”, “7” và “8”; 01 giấy nộp tiền kiểm ủy nhiệm Ngân hàng V do Phan Tuấn C gửi cho Lê Đức H được đánh ký hiệu số “9”; 01 giấy bản giá dịch vụ chuyển phát nhanh được đánh ký hiệu số “10”; 01 vỏ thuốc nhãn hiệu HOMTAMIN GINSENG có ghi “shop p: 09455224436”, 02 vỏ thuốc nhãn hiệu HOMTAMIN GINSENG có ghi “P: 09455224436”; 01 giấy biên nhận P gửi cho H: 01638071266 số tiền 26.000.000 đồng được ký hiệu số “01”; 01 giấy nộp tiền Ngân hàng A do Nguyễn Thị Tú V gửi cho Hoàng Trà G được đánh ký hiệu số “02”; 01 giấy nộp tiền Ngân hàng A do N T Bích P gửi cho Vụ Vĩnh P được đánh ký hiệu số “03”; 01 giấy nộp tiền Ngân hàng A do Nguyễn T Bích P gửi cho Hồ Thị Kim C được đánh ký hiệu số “04”; 02 giấy lãnh tiền Ngân hàng S có tên Nguyễn Thị Bích P được đánh ký hiệu số “05” và “06”; 01 hộp thuốc nhãn hiệu HOMTAMIN GINSENG có ghi “P: 09455224...”, bên trong có 02 gói thuốc hiệu HOMTAMIN GINSENG còn nguyên vẹn (Mẫu vật hoàn lại sau giám định có ký hiệu 1948, đã niêm phong).

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng hồng, model: A1661 FCCID: BCG-C3087AIE: 579C-E3087A của Vụ Kim P, đã qua sử dụng.

Trả lại tài sản cho: Bà Nguyễn Thị Bích P 01 đầu thu camera ghi hình hiệu QueShk mã số ký hiệu trên đầu ghi hình là QN-8408 AHD mã vạch 615843371379 màu đen; Nguyễn Thị Tú V 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng, số 990002879896676; ông Phạm Tuấn C 01 ĐTDĐ hiệu Muphone model M9100 màu vàng và trả lại cho bị cáo Vưu Kim P 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu trắng, số IMEI: 354449063418918 (Tất cả tài sản đã qua sử dụng) và số tiền 4.350.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Vưu Kim P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo Vưu Kim P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CAND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Minh Út